

(TÊN CƠ QUAN THẨM ĐỊNH, CHỨNG NHẬN)

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM CƠ SỞ SẢN XUẤT ĐỒ HỘP THỦY SẢN

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở:
2. Địa chỉ:
3. Giấy đăng ký kinh doanh số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....
4. Số điện thoại:..... Số Fax (nếu có):.....
5. Mã số :
6. Mặt hàng :
7. Ngày thẩm định:
8. Hình thức thẩm định:
9. Thành phần Đoàn thẩm định: 1)
2)
3)

10. Đại diện cơ sở: 1)

2)

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ:

Nhóm chỉ tiêu	Điều khoản tham chiếu	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá					Tổng hợp	Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
			Mức đánh giá						
			Đạt (Ac)	Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	Tới hạn (Cr)		
1.	QCVN 02-01 2.1.3.2,4,5; 2.1.4.2.e 2.1.4.6.b,c; 2.1.4.7.d 2.1.5.1.d,đ 2.1.11.5.b; 2.1.12.1.b	1. Bố trí mặt bằng, nhà xưởng, trang thiết bị a. Không có khả năng hiện thực lây nhiễm cho sản phẩm b. Thuận lợi cho việc chế biến và làm vệ sinh			[] []	[] []	[] []		
2.	QCVN 02-01 2.1.4.1; 2.1.4.2.a.i 2.1.4.6.a;2.1.12.2	2. Nền phân xưởng chế biến và các khu vực phụ trợ a. Không bị thấm nước b. Nhẵn, phẳng, có độ dốc thích hợp c. Nơi tiếp giáp giữa tường và nền có độ cong d. Bảo trì tốt		[] [] []	[] [] []	[] []			
3.	QCVN 02-01 2.1.4.3;2.1.4.4	3. Tường, trần a. Kín b. Màu sáng c. Dễ làm vệ sinh khử trùng d. Tường không bị thấm nước		[] []	[] [] []	[] []			

Nhóm chỉ tiêu	Điều khoản tham chiếu	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá					Tổng hợp	Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
			Mức đánh giá						
			Đạt (Ac)	Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	Tối hạn (Cr)		
	2.1.4.5.g 2.1.12.2	đ. Mặt trên vách lưng có độ nghiêng phù hợp e. Bảo trì tốt		[] []	[]				
4.	QCVN 02-01 2.1.4.5 2.1.5.4.b 2.1.12.2	4. Cửa a. Bề mặt vật liệu bền, không bị thấm nước b. Kín c. Dễ làm vệ sinh d. Gờ cửa sổ có độ nghiêng đ. Bảo trì tốt		[] [] [] [] []	[] [] []				
5.	QCVN 02-01 2.1.4.7.a,b,c 2.1.10.3 ; 2.1.11.3.v 2.1.11.4.a.iii	5. Hệ thống thông gió a. Không có ngưng tụ hơi nước, mùi hôi, khói trong phân xưởng b. Bảo trì tốt			[] []	[]			
6.	QCVN 02-01: 2.1.4.8;2.1.5.1 .đ 2.1.11.3.b.v 2.1.11.4.a.iii 2.1.12.2	6. Hệ thống chiếu sáng a. Đủ ánh sáng b. Có chụp đèn ở những nơi cần thiết c. Dễ làm vệ sinh d. Bảo trì tốt		[] [] []	[] [] []	[]			

Nhóm chỉ tiêu	Điều khoản tham chiếu	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá					Tổng hợp	Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
			Mức đánh giá						
			Đạt (Ac)	Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	Tối hạn (Cr)		
7.	QCVN 02-01 2.1.11.1,2 2.1.12.2 (EC) 852/2004 PL.II Ch.I.4	7. Phương tiện rửa, vệ sinh và khử trùng: 7.1. Đối với công nhân a. Đủ số lượng b. Không dùng vòi nước vận hành bằng tay c. Có xà phòng nước d. Dụng cụ làm khô tay phù hợp đ. Bồn chlorine nhúng ủng trước khi vào phân xưởng phù hợp e. Vị trí lắp đặt phù hợp g. Bảo trì tốt			[] [] [] [] [] []	[] [] [] [] [] []	[]		
	QCVN 02-01: 2.1.11.5.a,b,c,d 2.1.11.6 2.1.5.4.b; 2.1.8.1	7.2. Đối với nhà xưởng, trang thiết bị, dụng cụ chế biến a. Phương tiện làm vệ sinh đầy đủ, chuyên dùng, bảo quản đúng cách b. Vật liệu và cấu trúc thích hợp			[] []	[] []			
8.	QCVN 02-01 2.1.5.1,5.2.a,5.3 2.1.5.4.a 2.1.12.2;2.3.1.3	8. Các bề mặt tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm (thớt, dao, thùng chứa, thau, rổ, mặt bàn....) a. Vật liệu phù hợp b. Cấu trúc, các mối nối, bề mặt nhẵn, kín, dễ làm vệ sinh c. Dụng cụ chuyên dùng d. Bảo trì tốt			[] [] []	[] [] []	[]		

Nhóm chỉ tiêu	Điều khoản tham chiếu	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá					Tổng hợp	Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
			Mức đánh giá						
			Đạt (Ac)	Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	Tối hạn (Cr)		
9.	QCVN 02-01: 2.1.4.6; 2.1.5.1 2.1.5.4.b.c; 2.1.12.2	9. Các bề mặt không tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm (chân bàn, giá đỡ, bộ máy...) a. Cấu trúc và vật liệu phù hợp, dễ làm vệ sinh b. Bảo trì tốt		[] []	[] []				
10.	QCVN 02-01: 2.1.4.2.a.ii 2.1.4.2.b,c,d, đ 2.1.5.2.b 2.1.10;2.1.12.2	10. Chất thải: 10.1 Chất thải rắn (Phế liệu) <u>10.1.1.Dụng cụ thu gom phế liệu trong phân xưởng:</u> a. Vật liệu và cấu trúc thích hợp, dễ làm vệ sinh b. Chuyên dùng <u>10.1.2.Phương tiện chuyển phế liệu ra ngoài phân xưởng:</u> a. Kín nước, có nắp đậy b. Cấu trúc thích hợp, dễ làm vệ sinh c. Chuyên dùng <u>10.1.3.Thùng, nhà chứa phế liệu ngoài phân xưởng:</u> a. Kín, dễ làm vệ sinh b. Chuyên dùng			[] [] [] [] [] []	[] [] [] []			

Nhóm chỉ tiêu	Điều khoản tham chiếu	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá					Tổng hợp	Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
			Mức đánh giá						
			Đạt (Ac)	Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	Tối hạn (Cr)		
		10.2.Thoát nước nền a. Đủ khả năng thoát nước b. Có hồ ga đúng cách c. Nhẵn, phẳng, không thấm nước d. Hệ thống thoát nước khu vực sản xuất không nối thông với hệ thống thoát nước khu vệ sinh đ. Bảo trì tốt			[] [] [] []	[] [] [] []	[]		
11.	QCVN 02-01: 2.1.1.3.a; 2.1.5.4.a 2.1.5.6 ;2.1.6 ; 2.1.7	11. Hệ thống cung cấp nước, nước đá: a. Đảm bảo an toàn vệ sinh b. Đủ nước để sử dụng c. Có kế hoạch kiểm soát chất lượng nước, nước đá và thực hiện đúng kế hoạch, phù hợp d. Thiết lập và cập nhật sơ đồ hệ thống cung cấp nước đ. Sản xuất, bảo quản, vận chuyển nước đá hợp vệ sinh e. Bảo trì tốt			[] [] [] []	[] [] [] []	[] []		
12.	QCVN 02-01: 2.1.8; 2.1.9	12. Hệ thống cung cấp hơi nước, khí nén a. Đảm bảo an toàn vệ sinh b. Hệ thống cung cấp hơi nước và khí nén phù hợp c. Bảo trì tốt			[] [] []	[] [] []	[]		

Nhóm chỉ tiêu	Điều khoản tham chiếu	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá					Tổng hợp	Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
			Mức đánh giá						
			Đạt (Ac)	Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	Tối hạn (Cr)		
13.	QCVN 02-01: 2.1.5.8 2.1.12.1.b QCVN 02-04 2.4	13.1. Chất lượng vỏ hộp: <u>13.1.1. Hồ sơ:</u> a. Có hồ sơ kiểm soát chất lượng cho từng lô vỏ hộp b. Hồ sơ đầy đủ, đủ độ tin cậy <u>13.1.2. Bảo quản, vận chuyển:</u> a. Có khu vực bảo quản riêng, phù hợp b. Bảo quản, vận chuyển đúng cách 13.2. Rửa vỏ hộp: a. Có biện pháp Kiểm tra, loại bỏ vỏ hộp có khuyết tật b. Rửa hộp đúng qui định				[]			
				[]	[]	[]			
					[]	[]			
				[]	[]	[]			
					[]	[]			
14.	QCVN 02-04 2.7; 2.8	14.1. Máy ghép mí, rửa hộp sau ghép mí: a. Máy ghép mí đủ công suất. b. Biện pháp rửa hộp phù hợp 14.2 Kiểm tra mí ghép a. Xây dựng quy định phù hợp về việc Kiểm tra hiệu chỉnh thiết bị và kiểm soát mí ghép b. Tần suất, biện pháp thực hiện thích hợp			[] []	[]			
						[]	[]		
						[]	[]		
15.	QCVN 02-04 2.9; 2.10; 2.11.1	15. Thanh trùng, làm nguội: 15.1. Thiết bị thanh trùng Có hồ sơ khảo sát phân bố nhiệt độ bên trong nồi thanh trùng				[]			

Nhóm chỉ tiêu	Điều khoản tham chiếu	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá					Tổng hợp	Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
			Mức đánh giá						
			Đạt (Ac)	Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	Tối hạn (Cr)		
		15.2. Thiết bị kiểm soát hoạt động thanh trùng (nhiệt kế thủy ngân, nhiệt kế tự ghi, đồng hồ đo áp suất...): a. Đầy đủ và kiểu loại phù hợp b. Biểu đồ nhiệt độ, thời gian đầy đủ c. Kiểm định, hiệu chỉnh đúng qui định, đúng cách 15.3. Xử lý sau thanh trùng a. Nhiệt độ tâm sản phẩm sau làm nguội đúng qui định b. Có biện pháp phân biệt lô hộp đã thanh trùng c. Kiểm soát nước làm lạnh đúng cách d. Đồ hộp sau khi làm nguội được xử lý và bảo quản phù hợp				[] [] [] [] [] []	[] []		
16.	QCVN 02-04 2.11.2,3 2.14.1,2	16.1. Bảo ôn a. Điều kiện bảo ôn đúng qui định b. Sắp xếp lẫn lộn và có thông tin để phân biệt các lô sản phẩm khác nhau 16.2. Ủ kiểm tra thành phẩm a. Có thực hiện b. Thực hiện đúng theo qui định c. Thực hiện đúng thủ tục			[] []	[] []	[] [] []		

Nhóm chỉ tiêu	Điều khoản tham chiếu	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá					Tổng hợp	Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
			Mức đánh giá						
			Đạt (Ac)	Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	Tối hạn (Cr)		
17.	QCVN 02-01: 2.1.3.3 2.1.4.5.a,b,đ, g 2.1.12.3.a 2.1.12.1.e	17. Ngăn chặn và tiêu diệt động vật gây hại 17.1. Ngăn chặn a. Không có nơi ẩn náu của động vật gây hại trong phân xưởng b. Không có nơi ẩn náu của động vật gây hại ngoài phân xưởng c. Có biện pháp ngăn chặn động vật gây hại 17.2. Tiêu diệt a. Xây dựng kế hoạch phù hợp b. Không có sự hiện diện của động vật gây hại		 [] 	 [] [] [] 	 [] [] [] [] 	 []		
18.	QCVN 02-01: 2.1.11.4 2.1.12.2	18. Khu vực vệ sinh công nhân a. Đủ số lượng b. Trang thiết bị và bố trí thích hợp (bố trí các phòng, thiết bị, xả nước, giấy vệ sinh...) c. Vị trí khu vực vệ sinh thích hợp d. Bảo trì tốt		 [] [] [] []	 [] [] [] []	 [] [] []			
19.	QCVN 02-01 2.1.11.3 2.1.12.1.b	19. Bảo hộ lao động (BHLĐ) 19.1. Trang bị BHLĐ a. Đủ số lượng và chủng loại b. Tổ chức giặt BHLĐ phù hợp c. Bảo hộ lao động sạch sẽ, không rách			 [] [] []	 [] [] []			

Nhóm chỉ tiêu	Điều khoản tham chiếu	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá					Tổng hợp	Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
			Mức đánh giá						
			Đạt (Ac)	Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	Tối hạn (Cr)		
	2.1.12.2 2.1.14.2	19.2. Phòng thay BHLĐ a. Có phòng thay BHLĐ b. Có phân biệt khu vực thay BHLĐ cho công nhân làm việc tại các khu vực có độ rủi ro khác nhau c. Bố trí, vị trí thích hợp d. Bảo trì tốt			[] []	[] []			
20.	QCVN 02-01 2.1.5.5; 2.3.2	20.1. Kho lạnh a. Duy trì ở nhiệt độ thích hợp b. Có nhiệt kế tự ghi c. Có biểu đồ nhiệt độ đúng cách d. Đầu cảm nhiệt đặt đúng vị trí đ. Phương pháp bảo quản và chế độ VS phù hợp 20.2. Phương tiện vận chuyển lạnh a. Duy trì ở nhiệt độ thích hợp b. Đảm bảo vệ sinh			[] [] [] [] []	[] [] [] [] []			
21.	QCVN 02 04 2.12 QCVN 02-01 2.6.4.3; 2.2.2 QCVN 02-02 2.3.9	21. Ghi nhãn và truy xuất 21.1. Ghi nhãn a. Có đầy đủ thông tin b. Ghi nhãn đúng cách 21.2. Truy xuất, thu hồi/xử lý a. Thiết lập đầy đủ thủ tục truy xuất và thu hồi/xử lý sản phẩm. b. Thực hiện đầy đủ các thủ tục truy xuất và thu hồi/xử lý sản phẩm.			[] [] []	[] [] []	[]		

Nhóm chỉ tiêu	Điều khoản tham chiếu	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá					Tổng hợp	Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
			Mức đánh giá						
			Đạt (Ac)	Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	Tối hạn (Cr)		
22.	QCVN 02-01 2.1.5.8; 1.12.1.b	22. Bảo quản, vận chuyển bao bì a. Có khu vực riêng để chứa bao bì b. Phương pháp bảo quản, vận chuyển phù hợp		[] []	[] []				
23.	QCVN 02-01 2.1.11.5.đ 2.1.12.4.d 2.1.12.3.b 2.1.13	23. Hóa chất, phụ gia 23.1. Hoá chất, phụ gia dùng cho chế biến a. Được phép sử dụng, rõ nguồn gốc và nằm trong giới hạn cho phép sử dụng b. Sử dụng, bảo quản đúng cách 23.2. Hoá chất tẩy rửa, khử trùng và diệt động vật gây hại a. Được phép sử dụng và có nguồn gốc rõ ràng b. Sử dụng, bảo quản đúng cách				[] [] [] []	[] []		
24.	QCVN 02-04 2.13	24. Kho bảo quản thành phẩm a. Điều kiện bảo quản thích hợp b. Sắp xếp không đúng cách		[] []	[] []				

Nhóm chỉ tiêu	Điều khoản tham chiếu	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá					Tổng hợp	Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
			Mức đánh giá						
			Đạt (Ac)	Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	Tối hạn (Cr)		
25.	QCVN 02-01 2.1.1.1 2.1.2 2.1.3.1	25. Môi trường xung quanh a. Môi trường bên ngoài không ảnh hưởng vào nhà máy b. Môi trường xung quanh nhà máy không ảnh hưởng vào phân xưởng chế biến		[]	[] []		[]		
26.	QCVN 02-01 2.1.14.1.c 2.4 QCVN 02-02 2.3.2,3 2.3.10 2.3.12	26. Điều kiện đảm bảo của hệ thống quản lý chất lượng (QLCL) <u>26.1. Cơ cấu tổ chức</u> a. Có lực lượng đủ năng lực và chuyên trách b. Được giao đủ thẩm quyền <u>26.2. Các điều kiện đảm bảo</u> a. Đủ căn cứ pháp lý để triển khai hệ thống QLCL b. Có trang thiết bị cần thiết để thực hiện QLCL đầy đủ và phù hợp c. Cán bộ QLCL được cập nhật thường xuyên kiến thức về QLCL d. Người trực tiếp sản xuất của cơ sở được đào tạo và có nhận thức về ATTP.			[] [] [] [] [] []	[] [] [] [] [] []			
27.	QCVN 02-01 QCVN 02-02 QCVN 02-04	27. Xây dựng chương trình QLCL a. Có đầy đủ chương trình QLCL b. Phù hợp với qui định và thực tế				[] []	[] []		

Nhóm chỉ tiêu	Điều khoản tham chiếu	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá					Tổng hợp	Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
			Mức đánh giá						
			Đạt (Ac)	Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	Tối hạn (Cr)		
28.	QCVN 02-02 QCVN 02-01 QCVN 02-04	28. Thực hiện chương trình GMP, SSOP và kế hoạch HACCP a. Bố trí điều hành sản xuất hợp lý b. Kiểm soát đầy đủ, đúng cách các thông số kỹ thuật được quy định trong GMP, SSOP c. Thao tác của công nhân đúng cách d. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị đúng cách đ. Duy trì tốt điều kiện vệ sinh chung e. Thực hiện vệ sinh cá nhân đúng cách g. Kiểm soát đúng chế độ sức khỏe công nhân h. Thực hiện đúng cách việc giám sát tại điểm kiểm soát tối hạn i. Thực hiện đầy đủ và kịp thời hành động sửa chữa khi thông số giám sát bị vi phạm			[] [] [] [] [] [] [] [] []	[] [] [] [] [] [] [] [] []			
29.	QCVN 02-02 QCVN 02-01 QCVN 02-04	29. Hoạt động thẩm tra a. Thực hiện đúng cách thẩm tra hồ sơ giám sát b. Thực hiện đầy đủ kế hoạch lấy mẫu thẩm tra c. Thực đúng cách hiệu chuẩn thiết bị giám sát d. Thực hiện kế hoạch thẩm tra và điều chỉnh chương trình khi cần thiết			[] [] [] []	[] [] [] []	[] []		

Nhóm chỉ tiêu	Điều khoản tham chiếu	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá					Tổng hợp	Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
			Mức đánh giá						
			Đạt (Ac)	Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	Tối hạn (Cr)		
30.	QCVN 02-02 2.1 2.2.8 QCVN 02-01 2.2	30. Hồ sơ 30.1. Hồ sơ Quản lý nguyên liệu a. Có đầy đủ hồ sơ các đơn vị cung cấp nguyên liệu b. Hồ sơ đủ độ tin cậy 30.2. Hồ sơ chương trình QLCL a. Có thiết lập hồ sơ b. Hồ sơ đầy đủ c. Hồ sơ đủ độ tin cậy d. Dễ truy cập đ. Thời gian lưu trữ đúng qui định			[]	[]	[]		
Tổng cộng: 30 nhóm chỉ tiêu									

III. CÁC NHÓM CHỈ TIÊU KHÔNG ĐÁNH GIÁ VÀ LÝ DO:

.....

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN THẨM ĐỊNH:

.....

V. KẾT LUẬN VỀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM ATTP CỦA CƠ SỞ:

.....

VI. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ SỞ:

....., ngày tháng năm
Đại diện cơ sở được thẩm định
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm
Trưởng đoàn thẩm định
(Ký tên)